

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 695/TB-THADS

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 20, khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022);

Căn cứ Bản án số 86/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Bản án số 204/2023/DS-PT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1212/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 39/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số 02532/HĐ-TĐG.MDC.BRVT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu và Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu Công ty Cổ phần Thẩm định giá và tư vấn bất động sản Mạnh Đạt; Chứng thư thẩm định giá số 324/2025/53/CT-TĐG.MDC.BRVT ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu Công ty Cổ phần Thẩm định giá và tư vấn bất động sản Mạnh Đạt;

Căn cứ Thông báo số 654/TB-THADS ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Hồ sơ năng lực tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá của: Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình Hưng, địa chỉ trụ sở chính: B20 khu Bến Đình 3, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (địa chỉ chi nhánh: số 01 lô R, Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) và Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An, địa chỉ trụ sở chính: số 03 Lý Văn Phúc, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (theo Phụ lục I và II kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024



của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lựa chọn:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: **Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình Hưng**, địa chỉ trụ sở chính: B20 khu Bến Đình 3, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (địa chỉ chi nhánh: số 01 lô R, Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu); Tel/Fax: 02543 573968

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

* Nhà và đất tọa lạc tại số : 561 + 563 + 565 Trương Công Định, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nhà và đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 647379 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp ngày 05/3/2013 hiện đứng tên ông Hà Văn Chung và bà Ngô Thị Hương, cập nhật chuyển nhượng cho ông Chung, bà Hương vào ngày 22/11/2017); cụ thể như sau:

1. Về đất: quyền sử dụng đất diện tích 382m² đất (loại đất ở đô thị) thuộc thửa đất số 172 (số cũ: 07), tờ bản đồ số 31, phường 7, thành phố Vũng Tàu. Về nhà ở: diện tích xây dựng 286m², diện tích sàn 2.002,8m², số tầng: 08, nhà cấp III.

Về đất ở: có diện tích 382,0m² đất ở, có giá là 200.000.000 đồng/1m²; thành tiền là:

$$382,0m^2 \times 200.000.000đ/m^2 = 76.400.000.000 \text{ đồng.}$$

2. Về nhà và công trình xây dựng trên đất: trên đất có 01 căn nhà cấp III (theo quy định hiện nay là nhà 8 tầng loại II, xây dựng năm 2011, chất lượng còn lại 60%), diện tích xây dựng được công nhận 286m², diện tích sàn được công nhận là 2.002,8m². Diện tích xây dựng theo hiện trạng thực tế 366,2m², diện tích sàn thực tế 2.808m²; kết cấu chung: móng, cột, khu, dầm, sàn, đà bê tông cốt thép; hệ thống cầu thang bộ hành 03 cầu thang phía trước và phía sau của căn nhà, lan can, tay vịn Inox; bảng bê tông cốt thép ốp đá granite; 01 hệ thống cầu thang máy, mã hiệu 700kg: PL1 – (E-XW-A1901), kết cấu và cấu trúc từng tầng:

- Tầng trệt: Diện tích xây dựng 336,2m² gồm 01 sảnh phía trước, 01 quầy tuyển sinh; 01 quầy tiếp tân; 01 phòng họp; 04 phòng làm việc; 02 khu vệ sinh. Kết cấu phòng làm việc và phòng họp dựng bằng vách gỗ công nghiệp; 01 bức tường mượn ốp gỗ công nghiệp, trần thạch cao khu nổi; hệ thống điện chiếu sáng âm tầng, nền gạch ceramic; phần tường còn lại và cột được ốp bằng gỗ công nghiệp; quầy tuyển sinh: bàn tuyển sinh dài 11m, cao 0,8m, rộng 0,6m bằng gỗ + mặt bàn đá granite; 01 tủ gỗ dài 5m, cao 1,1m, rộng 0,6m bằng gỗ + đá granite; 02 hệ thống cửa sắt cuốn; cửa phòng làm việc và phòng họp bằng gỗ; cửa và vách vệ sinh nhôm, kính.

- Tầng lầu 1: gồm 01 phòng học lớn (nhà cũ); 06 phòng học (khu nhà mới); 02 khu vệ sinh ; 01 khu ban công. Kết cấu: phòng học (khu nhà cũ) tường xây gạch, sơn nước, nền gạch ceramic 400 x 400, trần thạch cao khung nổi, khung, vách + cửa phía trước nhôm và kính; 01 cửa nhôm kính; 01 cửa lấy sáng khung

sắt + kính; ban công lan can xây gạch + vách lan dưng, khung sắt; khu các phòng học (khu nhà mới) tường xây gạch + vách tấm Cemboard, cửa phòng học loại nhôm xingfa, sơn nước, nền gạch ceramic 600 x 600, vách lấy sáng phía trước kính cường lực, trần thạch cao khung nổi, hệ thống đèn chiếu sáng âm trần; khu vệ sinh cửa, vách nhôm kính thiết bị tương đối tốt.

- Tầng lầu 2: tương tự lầu 1.

- Tầng lầu 3: gồm 01 phòng học lớn (nhà cũ); 03 phòng học (khu nhà mới); 02 khu vệ sinh; 01 khu ban công. Kết cấu tương tự lầu 1.

- Tầng lầu 4 + 5: kết cấu tương tự tầng lầu 3, 01 vách lấy sáng bằng kính cường lực bên hông phía sau.

- Tầng lầu 6: gồm có 01 khu nhà ở gia đình gồm 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, 01 phòng bếp, 01 khu vệ sinh (khu nhà cũ); 01 sảnh + 01 hội trường, khu vệ sinh (khu nhà mới); kết cấu tương tự tầng lầu 5.

- Tầng lầu 7: gồm có tum cầu thang; kết cấu: tum cầu thang xây gạch, mái lợp ngói, sàn sân thượng bê tông cốt thép.

- Theo hiện trạng thực tế so với bản vẽ thiết kế được Sở Xây dựng xác nhận: nhà không thi công hệ thống phòng cháy, chữa cháy. Ngoài ra các hệ thống khác: điện, nước, chống sét được thi công theo bản vẽ và đang hoạt động bình thường.

Về nhà và công trình xây dựng được cấp phép có diện tích 2.002,8m² có đơn giá là 15.000.000 đồng/1m²; công trình xây dựng không được cấp phép có diện tích là 805,2m² có đơn giá là 12.000.000 đồng/1m² (nhà 8 tầng loại II, xây dựng năm 2011, chất lượng còn lại 60%); thành tiền là:

+ Công trình xây dựng được cấp phép có diện tích 2.002,8m² có đơn giá là 15.000.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 60%:

$$2.002,8m^2 \times 15.000.000đ/m^2 \times 60\% = 18.025.200.000 \text{ đồng.}$$

+ Công trình xây dựng không được cấp phép có diện tích là 805,2m² có đơn giá là 12.000.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 60%:

$$805,2m^2 \times 12.000.000đ/m^2 \times 60\% = 5.797.440.000 \text{ đồng}$$

<=> Tổng giá trị tài sản là nhà và đất là: 100.222.640.000 đồng (Một trăm tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Giá khởi điểm: Giá khởi điểm: 100.222.640.000 đồng (Một trăm tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu thông báo cho **Người phải thi hành án là:** ông Hà Văn Chung – Sinh năm 1970 và bà Ngô Thị Hương – Sinh năm 1981, địa chỉ: Số 590/9/01 đường Trương Công Định, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; ông Ngô Minh Trang – Sinh năm 1976 và bà Vũ Thị Chung – Sinh năm 1979, địa chỉ: Số 119/15 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; ông Lê Huy Cương – Sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Hạnh – Sinh năm 1977, địa chỉ: Số 4F đường Trần Anh Tông, phường Thắng Nhất

thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; **Người được thi hành án là:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội, Chi nhánh Vũng Tàu; **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là:** bà Hồ Thị Thu Mai – Sinh năm 1968, địa chỉ: Số 565 đường Trương Công Định, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và ông Ngô Minh Tư – Sinh năm 1970, địa chỉ: Số 119/15 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: **Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình Hưng**, địa chỉ trụ sở chính: B20 khu Bến Đình 3, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (địa chỉ chi nhánh: số 01 lô R, Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) được biết./.

(Đính kèm Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (theo Phụ lục II kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Nơi nhận:

- Công Đấu giá tài sản quốc gia (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Cục THADS tỉnh BR-VT (để đăng tải);
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ năng lực tham gia lựa chọn (để biết);
- Người phải thi hành án (để thực hiện);
- Người được thi hành án (để thực hiện);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (để biết);
- Viện KSND TP. Vũng Tàu (để kiểm sát);
- Lưu VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Ngọc Chung

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Phụ lục II kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP
ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Về nhà đất số: 561 + 563 + 565 Trương Công Định, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nhà đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 647379 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp ngày 05/3/2013 đứng tên ông Hà Văn Chung và bà Ngô Thị Hương, cập nhật chuyển nhượng cho ông Chung, bà Hương vào ngày 22/11/2017); tài sản nhà và đất có giá:

- Về đất ở: có diện tích 382,0m² đất ở, có giá là 200.000.000 đồng/1m²:

$$382,0m^2 \times 200.000.000đ/m^2 = 76.400.000.000 \text{ đồng.}$$

- Về nhà ở: công trình xây dựng được cấp phép có diện tích 2.002,8m² có đơn giá là 15.000.000 đồng/1m²; công trình xây dựng không được cấp phép có diện tích là 805,2m² có đơn giá là 12.000.000 đồng/1m² (nhà 8 tầng loại II, xây dựng năm 2011, chất lượng còn lại 60%); thành tiền là:

+ Công trình xây dựng được cấp phép có diện tích 2.002,8m² có đơn giá là 15.000.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 60%:

$$2.002,8m^2 \times 15.000.000đ/m^2 \times 60\% = 18.025.200.000 \text{ đồng.}$$

+ Công trình xây dựng không được cấp phép có diện tích là 805,2m² có đơn giá là 12.000.000 đồng/1m², chất lượng còn lại 60%:

$$805,2m^2 \times 12.000.000đ/m^2 \times 60\% = 5.797.440.000 \text{ đồng}$$

<=> Tổng giá trị tài sản là nhà và đất là: 100.222.640.000 đồng (Một trăm tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Giá khởi điểm: 100.222.640.000 đồng (Một trăm tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình Hưng, địa chỉ: B20 khu Bến Đình 3, phường 9, thành phố

Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (địa chỉ chi nhánh: số 01 lô R, Lương Thế Vinh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). Tổng số điểm: 94,0 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Thái Bình Hưng (Điểm đạt được)	Công ty đấu giá hợp danh Vạn Thành An (Điểm đạt được)
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0

2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu	52,0	57,0



	giá tài sản		
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	2,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	2,0	3,0

4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6,0	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	2,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	4,0
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0	5,0



8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	0
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	0
3.	Tiêu chí khác: có Chi nhánh của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại thành phố Vũng Tàu là nơi có tài sản bán đấu giá.	1,0	0
	Tổng	94	92

DUYỆT CỦA CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Tú

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Ngọc Chung